

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 71/2021/HS-ST

Ngày: 16-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

2. Ông Lê Thanh Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hoàng Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 23/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 03/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trạc Văn H; giới tính: Nam; sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm L, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; con ông Trạc Văn Ch và bà Dương Thị Đ; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: Tại bản án số 35/2019/HSST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 05/10/2018 bị Công an xã V, huyện Đồng Hỷ xử phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 28/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ ; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trạc Văn Ch, sinh năm 1967 (Có mặt)

Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm L, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Anh Hoàng Minh Th, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 31/8/2021 Trạc Văn H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS: 29X7-091.51 đi từ nhà tại xóm L, xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên ra khu vực Đài tưởng niệm thuộc phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng, nhưng không mua được nên H đã điều khiển xe quay về nhà. Trên đường đi về đến khu vực xóm T, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, H phát hiện thấy trước cửa nhà anh Hoàng Văn T (sinh năm 1982) dựng 04 chiếc cánh cửa bằng sắt, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. H dựng xe mô tô tại lề đường và đi bộ vào cửa nhà anh T, lấy một chiếc cánh cửa mang đi. Khi H mang cánh cửa đi được khoảng 15 mét thì bị anh Hoàng Minh Th (sinh năm 1978, trú tại xóm T, xã H, huyện Đồng Hỷ) phát hiện, H để lại cánh cửa rồi bỏ chạy theo H cầu Linh Nham và để lại chiếc xe mô tô. Sau khi xảy ra sự việc anh T đã trình báo Công an để giải quyết theo quy định. Công an xã H đã T hành đến hiện trường nơi xảy ra sự việc, xác minh lập biên bản sự việc, tạm giữ vật chứng và bàn giao cho Công an huyện Đồng Hỷ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá số 25/ĐGTSHS ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Hỷ, kết luận: 01 chiếc cánh cửa bằng sắt, kích thước dài 3,2m, rộng 0,65m, khung làm bằng thép hộp, bít tôn, trọng lượng 30kg, tài sản đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 31/8/2021 trị giá là 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra Trạc Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: -01 chiếc cánh cửa bằng sắt đã trả lại cho anh Hoàng Văn T là chủ sở hữu quản lý, sử dụng;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 29X7 – 091.51 màu đỏ đen, xe đã qua sử dụng là của ông Trạc Văn Ch và bà Dương Thị Đ, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Hoàng Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSDH, ngày 19/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố Trạc Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trạc Văn H khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Ch và bà Đ xin được nhận lại 01 xe máy.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ nguyên bản Cáo trạng số 69/CT-VKSĐH, ngày 19/11/2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trạc Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trạc Văn H từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/10/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Không xem xét; về vật chứng vụ án; Trả lại cho ông Trạc Văn Ch và bà Dương Thị Đ 01 xe mô tô; Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 31/8/2021 tại khu vực gia đình anh Hoàng Văn T thuộc xóm T, xã H, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Trạc Văn H người đã bị kết án và chưa được xóa án tích về tội Trộm cắp tài sản đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc cánh cửa bằng sắt của anh Hoàng Văn T có trị giá 240.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

b) Đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”...

Bản Cáo trạng số 69/CT-VKSĐH, ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố Trạc Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo H có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, mới chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích, nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã được áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thiệt hại tài sản không lớn. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô HONDA Wave RSX BKS 29X7-091.51 màu đỏ đen có giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn Hùng có địa chỉ My Hạ, Thanh Mai, Thanh Oai, Hà Nội là của ông Trạc Văn Ch, bà Dương Thị Đ là bố mẹ đẻ của H mua lại của một người đàn ông không quen biết từ năm 2018 với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng) để gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại, khi H lấy chiếc xe trên đi thì ông Ch và gia đình không biết nên cần trả lại cho ông Ch, bà Đ quản lý sử dụng.

[8]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trạc Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trạc Văn H 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/10/2021.

2.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3.Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Trạc Văn H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

4.Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông Trạc Văn Ch và bà Dương Thị Đ quản lý, sử dụng 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: Wave- RSX BKS, màu sơn: Đỏ - đen, gắn biển số: 29X7-091.5, số khung RLHHC12338Y463786, số máy HC12E2216039, dung tích xi lanh 97, xe cũ đã qua sử dụng, xước xát nhiều chỗ, đuôi xe bị vỡ, bên trong không mở máy kiểm tra, không thu giữ được giấy tờ xe.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Công an huyện Đồng Hỷ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ)

6.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Trạc Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ nộp ngân sách Nhà nước.

7.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh

